

Số: 754.../CSTN-TCKT

Tây Ninh, ngày 06 tháng 9 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh
 - Mã chứng khoán: TRC
 - Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
 - Điện thoại: (0276) 385 3606 – 385 3232 Fax: (0276) 385 3608
 - Email: taniruco@gmail.com
 2. Nội dung thông tin công bố:
 - Nghị quyết hội đồng quản trị số: 753/NQHĐQT-CSTN ngày 06/9/2023 về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh quý II/2023 và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 3. Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 06/9/2023 tại địa chỉ: <http://www.taniruco.com>, mục **CÔNG BỐ THÔNG TIN**.
- Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: - Nghị quyết số 753/NQHĐQT-CSTN ngày 06/9/2023.

Nơi nhận:

- Sở giao dịch Chứng khoán;
- Ủy Ban Chứng khoán NN;
- Lưu: VT, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Chánh

Số: 753../NQHDQT-CSTN

Tây Ninh, ngày 06 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Quý II năm 2023
và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CPCS Tây Ninh;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CPCS Tây Ninh;
Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty CPCS Tây Ninh Quý II năm 2023 ngày 29 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất các chỉ tiêu chính về tình hình sản xuất kinh doanh Quý II năm 2023 của Công ty CPCS Tây Ninh như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Quý II	Lũy kế	Tỷ lệ (%)
I. Chỉ tiêu khối lượng					
1. Sản lượng:	Tấn	8.600,00	2.271,180	3.350,308	38,96
- Khai thác	//	8.000,00	1.837,775	2.695,143	33,68
- Thu mua	//	600,00	433,405	655,165	109,19
2. Sản lượng chế biến:	Tấn	9.600,00	3.518,130	5.168,268	53,84
- Khai thác	//	8.000,00	1.725,291	2.612,779	32,66
- Thu mua	//	600,00	433,405	655,165	109,19
- Gia công	//	1.000,00	1.359,434	1.900,324	190,03
3. Sản lượng tiêu thụ:	Tấn	8.600,00	1.334,545	3.426,638	39,84
- Khai thác	//	8.000,00	901,140	2.771,473	34,64
- Thu mua	//	600,00	433,405	655,165	109,19
II. Chỉ tiêu giá trị					
1- Hiệu quả sản xuất	Tr.đồng				
- Giá thành	//	30.993.500	32.946.930	32.275.015	104,13
- Giá bán (KT+TM)	//	38.000.000	33.147.643	33.297.315	87,62
2. Tổng doanh thu:	Tr.đồng	376.658,65	65.255,33	147.220,88	39,09

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Quý II	Lũy kế	Tỷ lệ (%)
+ Cao su khai thác	//	304.000,00	29.870,67	92.282,61	30,36
+ Cao su thu mua	//	22.800,00	13.151,83	20.549,72	90,13
+ Cao su gia công	//	2.500,00	3.783,55	6.509,16	260,37
+ Kinh doanh nhiên liệu	//	14.870,00	5.234,87	10.794,50	72,59
+ Kinh doanh khác	//	-	166,02	249,86	-
+ Hoạt động tài chính	//	12.194,25	11.778,59	14.722,62	120,73
+ Hoạt động khác	//	20.294,40	1.269,81	2.112,41	10,41
3. Lợi nhuận trước thuế:	Tr.đồng	86.664,06	12.443,23	17.557,61	20,26
4. Các khoản phải nộp ngân sách:	Tr.đồng	54.896,72	7.782,08	20.171,38	36,74
5. Lợi nhuận sau thuế:	Tr.đồng	75.562,34	12.396,93	17.231,88	22,80

Điều 2: Thống nhất ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty CPCS Tây Ninh (Nội dung Quy chế công bố thông tin kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3: Thống nhất ủy quyền cho bà Trần Thị Tố Anh - Kế toán trưởng Công ty là Người Công bố thông tin của Công ty từ ngày 06/9/2023.

Điều 4: Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các thành viên Ban điều hành và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Ban kiểm soát;
- Người CBTT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hôi Em